

Số: **01** /QĐ-NĐND

Lạng Sơn, ngày **12** tháng **01** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá

Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV được ban hành tại Quyết định số 126/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Văn bản số 2525/NĐND-KHĐTVT ngày 04/11/2025 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc thực hiện sửa chữa lớn, mua sắm vật tư, thuê ngoài dịch vụ năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-NĐND ngày 08/01/2026 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương;

Căn cứ Báo cáo ngày 09/01/2026 của Tổ Chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt Bản yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu báo giá Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung Hồ sơ yêu cầu báo giá: (Chi tiết đính kèm theo).
2. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.
3. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
4. Thời gian thực hiện:

4.1. Thời gian phát hành báo giá: Theo thông báo mời cung cấp trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam



(<https://vinacomin.vn>) hoặc trên website của Tổng công ty Điện lực - TKV (<https://dienluctkv.vn>).

4.2. Địa điểm nhận Hồ sơ báo giá: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV.

4.3. Thời điểm đóng hồ sơ báo giá: Theo thông báo mời trên website: <https://vinacomin.vn> hoặc <https://dienluctkv.vn>.

4.4. Thời gian và địa điểm mở hồ sơ báo giá:

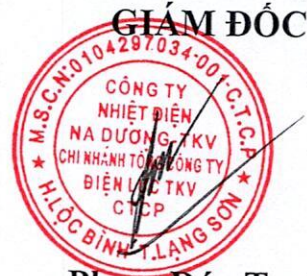
- Thời gian: Theo thông báo mời nhà cung cấp;
- Địa điểm: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV;
- Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao phòng KH-ĐT-VT phối hợp với Tổ Chuyên gia (theo Quyết định số 1151/QĐ-NĐND ngày 19/5/2025) và Tổ Thẩm định (theo Quyết định số 1153/QĐ-NĐND ngày 19/5/2025) triển khai các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng Nghiệp vụ, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 3 (e-copy);
- Website TKV: vinacomin.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT-VT, LĐT.



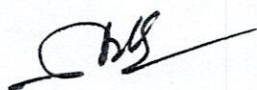
Phạm Đức Tuyên

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN
Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than
Nhà máy Nhiệt điện Na Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **01** /QĐ-NĐND ngày **12** /01/2026 của
Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV)

TỔ CHUYÊN GIA
Tổ trưởng



Nguyễn Đức Dương

BÊN MỜI NHÀ CUNG CẤP
Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV



Phạm Đức Tuyên

MỤC LỤC

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời cung cấp và bảng chào giá

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp (NCC)

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- b) Có báo cáo tài chính năm 2024 hoặc 2025 (BCTC điện tử nộp qua mạng, thuyết minh BCTC nộp qua mạng) và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2024 hoặc 2025;
- c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- d) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo luật đấu thầu.

3. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ nhưng không giới hạn ở các điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nhà nước mà cá nhân đó là công dân.
- b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật (tùy thuộc từng hoạt động cung cấp dịch vụ Người có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về điều kiện này).
- c) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- e) Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV, đơn vị lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Nhà cung cấp có tư cách hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Mục này được tham dự nộp hồ sơ gói cung cấp với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Mục 2. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói cung cấp (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. NCC phải nộp Báo giá cho toàn bộ công việc và ghi đơn giá, thuế suất, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột tại Bảng chi tiết chào giá dịch vụ định tại Mẫu số 03 Chương II- Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC và không được người mua thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, NCC phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các gói cung cấp cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các gói cung cấp. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong báo giá hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời NCC nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Thư giảm giá sẽ được bên mời NCC bảo quản như một phần của báo giá và được mở đồng thời cùng báo giá của NCC; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng báo giá và không được ghi vào biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp thì không có giá trị.

4. Giá chào của NCC phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 3. Thành phần của Báo giá

Báo giá do NCC chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá dịch vụ (Mẫu số 02 Chương II).
2. Bản chi tiết chào giá dịch vụ (Mẫu số 03 Chương II).
2. Bản cam kết thực hiện gói cung cấp (Mẫu số 04 Chương II).
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Bản chào giá, của NCC và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC;
4. Các nội dung khác yêu cầu trong HSYC (nếu có).

Mục 4. Thời gian, địa chỉ nhận Báo giá, hiệu lực của Báo giá

1. Thời gian, địa chỉ nhận báo giá:
 - Thời gian: Trước 10 giờ 00 phút, ngày...../01/2026.
 - Địa chỉ: Phòng KHĐTVT, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: naduong@vinacominpower.vn và E-mail: kehoachndpc@gmail.com).

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail, đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

2. Hiệu lực của báo giá

- Thời gian có hiệu lực của báo giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Báo giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

- Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của báo giá, bên mời NCC có thể đề nghị các NCC gia hạn hiệu lực của báo giá đồng thời yêu cầu NCC gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm tham dự gói cung cấp. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu NCC không chấp nhận việc gia hạn thì báo giá của NCC này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này NCC được nhận lại bảo đảm tham dự gói cung cấp. NCC chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của báo giá.

Mục 5. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi báo giá

1. NCC chuẩn bị và nộp 01 báo giá trực tiếp hoặc gửi báo giá theo đường bưu điện cho bộ phận văn thư (thông qua Biên bản giao nhận, giấy giới thiệu, CCCD của người đến nộp) của bên mời NCC nhưng phải đảm bảo bên mời NCC nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp là trước 10 giờ 00 phút, ngày/01/2026. Bộ phận văn thư có trách nhiệm bảo quản và bàn giao lại cho Tổ Chuyên gia một lần tất cả các hồ sơ đã nhận (thông qua Biên bản bàn giao) ở thời điểm sau khi hết hạn nộp báo giá và trước thời điểm mở báo giá.

2. Bên mời NCC sẽ tiếp nhận báo giá của tất cả NCC nộp báo giá trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp. Trường hợp NCC nộp báo giá sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp thì báo giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho NCC.

3. Sau khi nộp, NCC có thể rút lại báo giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC đến bên mời NCC trước thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

Trước thời điểm hết hạn nộp báo giá tham dự gói cung cấp, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế báo giá thì NCC nộp báo giá thay thế hoặc báo giá sửa đổi cho bên mời NCC.

Mục 6. Mở hồ sơ tham dự gói cung cấp

1. Bên mời NCC tiến hành mở công khai báo giá của các NCC vào lúc 10 giờ 30 phút ngày ... /01/2026, tại Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Văn phòng Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn) trước sự chứng kiến của các NCC tham dự lễ hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc mở hồ sơ tham dự gói cung cấp không phụ thuộc vào số lượng NCC tham gia, sự có mặt hay vắng mặt của đại diện NCC tham dự.

2. Việc mở báo giá tham dự gói cung cấp được thực hiện đối với từng báo giá theo thứ tự chữ cái tên của NCC và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản báo giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: Tên NCC, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của báo giá, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời

nhà cung cấp thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời NCC phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói cung cấp. Bên mời NCC không được loại bỏ bất kỳ báo giá nào khi mở hồ sơ tham dự gói cung cấp, trừ các báo giá nộp sau thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp.

3. Bên mời NCC phải lập biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời NCC và các NCC tham dự lễ mở hồ sơ tham dự gói cung cấp. Việc thiếu chữ ký của NCC trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ tham dự gói cung cấp sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự gói cung cấp.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt nhà cung cấp được lựa chọn

1. NCC được xem xét, đề nghị trúng gói cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ.
- Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III.
- Có giá chào sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.
- Có giá đề nghị (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói cung cấp được phê duyệt.

2. Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC (*kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*);
- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá

Mục 8. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn NCC trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (<https://vinacomin.vn>), Website của ĐLTKV (<http://dienluockv.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn NCC, nếu NCC không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05

ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời NCC sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC.

Mục 9. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, báo giá của NCC được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, NCC được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp cần thiết, người mua tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của NCC, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói cung cấp thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế NCC không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSYC thì người mua sẽ từ chối ký kết hợp đồng với NCC. Khi đó, người mua sẽ huỷ quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và mời NCC xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Người mua phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói cung cấp theo đúng tiến độ.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà cung cấp

1. NCC quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người mua: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263);

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263)

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của bên mời NCC: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263).

Mục 11. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn NCC

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định trong quá trình lựa chọn NCC, NCC có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV (Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn, Điện thoại: 02053.844263).

Mục 12. Ưu đãi trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp:

Trường hợp Báo giá của các NCC có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau khi tính ưu đãi (nếu có) ngang nhau thì ưu tiên NCC có trụ sở chính đóng trên địa bàn nơi mời NCC.

Chương II. BIỂU MẪU MỜI CUNG CẤP VÀ BẢNG CHÀO GIÁ

<i>Stt</i>	<i>Biểu mẫu</i>	Trách nhiệm thực hiện	
		Bên mời cung cấp	Nhà cung cấp
1	Mẫu số 01: Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ	X	
2	Mẫu số 02: Đơn chào giá		X
3	Mẫu số 03: Bảng chi tiết chào giá dịch vụ		X
4	Mẫu số 04: Bảng cam kết thực hiện gói cung cấp		X

H. S. C. N. 2
 A
 CH
 H. L. C.
 007
 KV
 GTY
 G. S. O.

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ

Stt	Tên thiết bị/ Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng mời thầu	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
A	Cân than định lượng lò 1			Nhà máy NĐND	- Dự kiến thời gian thực hiện: Tháng 8 và tháng 12/2026; - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2		
II	Hiệu chuẩn thiết bị				
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2		
B	Cân than định lượng lò 2			Nhà máy NĐND	- Dự kiến thời gian thực hiện: Tháng 8 và tháng 12/2026; - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2		
II	Hiệu chuẩn thiết bị				
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2		

C	Cân thương mại băng tải BC-2A			Nhà máy NĐND	- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Tiến độ thực hiện: Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4		
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
II	Kiểm định cân băng				
1	Kiểm định cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
D	Cân thương mại băng tải BC-2B			Nhà máy NĐND	- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Tiến độ thực hiện: Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4		
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
II	Kiểm định cân băng				
1	Kiểm định cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
-	Tổng cộng				

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] cam kết thực hiện đơn hàng ____ [*Ghi tên đơn hàng*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là: ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của đơn hàng*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
 2. Có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương.
 3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
 4. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
 5. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng chào giá.
 6. Không có tên trong danh sách nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của ĐLTKV và bên mời chào giá.
 7. Những thông tin kê khai trong bản chào giá là trung thực.
 8. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.
 9. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.
- Bảng báo giá này có hiệu lực trong thời gian 60 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

034
TY
HIỆN
G-T
CÔNG
TKV
ANG

BẢNG CHI TIẾT CHÀO GIÁ DỊCH VỤ

Stt	Tên thiết bị/ Nội dung công việc	Đvt	Số lượng	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế suất (...%)	Thành tiền sau thuế (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)	(8)=(6)+(7)
A	Cân than định lượng lò 1						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2				
II	Hiệu chuẩn thiết bị						
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2				
B	Cân than định lượng lò 2						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2				
II	Hiệu chuẩn thiết bị						
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2				
C	Cân thương mại băng tải BC-2A						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4				
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
II	Kiểm định cân băng		4				

1	Kiểm định cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
D	Cân thương mại bằng tải BC-2B						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân bằng tải	Lần	4				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4				
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
II	Kiểm định cân bằng						
1	Kiểm định cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
-	Tổng cộng						

Ghi chú: Nhà cung cấp điền đơn giá cho tất cả các danh mục dịch vụ. Đơn giá NCC chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí... Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Mẫu số 04

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI CUNG CẤP

Ngày: --- _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: _____ [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời nhà cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] do _____ [Ghi tên bên mời nhà cung cấp] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết:

- Cam kết thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng nội dung yêu cầu nêu trong HSYC báo giá chào hàng cạnh tranh rút gọn được duyệt.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị khi thực hiện công việc;
- Thực hiện đúng nội quy, quy định của Bên mời Nhà cung cấp về công tác an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp và công tác bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu về thời gian thực hiện gói cung cấp

Stt	Tên thiết bị/ Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng mời thầu	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất
A	Cân than định lượng lò 1			- Tháng 8 và tháng 12/2026; - Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.	- Dự kiến thời gian thực hiện: Tháng 8 và tháng 12/2026; - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/lần)	Lần	2		
II	Hiệu chuẩn thiết bị				
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2		
B	Cân than định lượng lò 2			- Tháng 8 và tháng 12/2026; - Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.	- Dự kiến thời gian thực hiện: Tháng 8 và tháng 12/2026; - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/lần)	Lần	2		
II	Hiệu chuẩn thiết bị				

1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2		
C	Cân thương mại băng tải BC-2A			- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.	- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Tiến độ thực hiện: Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/lần)	Lần	4		
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
II	Kiểm định cân băng				
1	Kiểm định cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
D	Cân thương mại băng tải BC-2B			- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.	- Thực hiện hằng quý (mỗi quý một lần). - Tiến độ thực hiện: Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày.
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị				
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4		
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4		
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/lần)	Lần	4		
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		
II	Kiểm định cân băng				
1	Kiểm định cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4		

3. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Biên bản nghiệm thu chạy thử;
- Biên bản hiệu chuẩn (đối với cân thanh định lượng lò 1 và lò 2);
- Biên bản kiểm định/Giấy chứng nhận kiểm định (đối với cân thương mại băng tải BC-2A và BC-2B);
- Biên bản nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:/2026/HĐSXKD- ND

Gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-NĐND ngày 14/7/2025 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc Phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Dịch vụ bảo dưỡng, kiểm định băng cân than Nhà máy năm 2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-NĐND ngày .../.../2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc phê duyệt HSYC gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định băng cân than NMNĐ Na Dương;

Căn cứ Công văn số /NĐND-KHĐTVT ngày .../.../2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc mời thương thảo hoàn thiện hợp đồng gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định băng cân than NMNĐ Na Dương;

Căn cứ công văn số /NĐND-KHĐTVT ngày .../.../2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, gói cung cấp: Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định băng cân than NMNĐ Na Dương;

Căn cứ chức năng hoạt động, nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG – TKV

- Đại diện: **Ông Phạm Đức Tuyên** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn.
- Điện Thoại: 02053.844.263 - Fax: 02053.844.132
- Tài khoản: 3510007744 tại Ngân hàng BIDV tỉnh Lạng Sơn.
- Mã số thuế: 0104297034-001.

BÊN B: CÔNG TY

- Đại diện: - Chức vụ: **Giám đốc.**
- Địa chỉ:
- Tài khoản:
- MST:

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện Dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định cân than NMNĐ Na Dương, với nội dung và giá trị cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

Địa điểm thực hiện công việc: Tại Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; địa chỉ: Khu 4, Xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn

Điều 2. Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT): VNĐ

(Bằng chữ:)

Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế phí theo quy định và đã bao gồm nhân công để thực hiện toàn bộ các nội dung quy định theo Phụ lục tại Điều 1 nêu trên.

Trong thời gian giao hàng trường hợp chính sách về thuế của nhà nước có sự thay đổi thì hai Bên sẽ tiến hành ký phụ lục hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm mỗi Bên

1. Trách nhiệm của Bên A:

- Tạo mọi điều kiện tại hiện trường để Bên B làm việc với cân bằng tải, chuẩn bị vật liệu để kiểm tải thực (nếu có).
- Có trách nhiệm thông báo cho Bên B (bằng văn bản, mail hoặc điện thoại) trước 03 ngày để Bên B sắp xếp, bố trí nhân lực và thiết bị để thực hiện công việc hiệu chuẩn kỹ thuật và kiểm định...
- Cung cấp tài liệu kỹ thuật của cân (nếu có), bố trí cán bộ cùng Bên B để tiến hành các công việc theo nội dung hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B theo Khoản 2 Điều 4 của hợp đồng này.
- Bên A có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng theo nội dung, điều khoản đã ký kết.
- Phối hợp cùng Bên B nghiệm thu khối lượng các nội dung quy định tại Điều 2 của biên bản này.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Chịu trách nhiệm bố trí phương tiện đi lại, ăn ở cho cán bộ đến làm việc tại hiện trường của Bên A.
- Có trách nhiệm thông báo cho Bên A trước 02 ngày làm việc (bằng văn bản, mail hoặc điện thoại) để Bên A chuẩn bị mặt bằng thi công và thông báo cho các bên liên quan chứng kiến công việc kiểm định.
- Bên B đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện các hạng mục công việc được nêu trong hợp đồng theo đúng yêu cầu của Bên A.
- Có trách nhiệm thông báo và phối hợp cùng Bên A nghiệm thu chất lượng các nội dung công việc quy định tại Khoản 2 Điều 4 của hợp đồng này.
- Công việc của Bên B được coi là hoàn thành khi Bên B thực hiện hết các nội dung công việc nêu tại Hợp đồng và được hai Bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng công việc.
- Cấp giấy chứng nhận kiểm định/ Giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho Bên A.

- Xuất hóa đơn tài chính cho Bên A ngay sau khi hoàn thành công việc...

Điều 4. Hình thức hợp đồng, phương thức thanh toán

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định.

Đồng tiền thanh toán : Việt Nam Đồng.

2. Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Tạm ứng: Không.

Bên A thanh toán 100% cho Bên B giá trị cho mỗi lần thực hiện hợp đồng trong vòng 45 ngày làm việc kể từ khi Bên B hoàn thành quá trình kiểm định /hiệu chuẩn và chuyển giao cho Bên A giấy chứng nhận kiểm định/giấy chứng nhận hiệu chuẩn, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc và xuất hóa đơn tài chính cho Bên A.

- Chứng từ thanh toán bao gồm:
- + Biên bản kỹ thuật hiện trường;
- + Giấy chứng nhận kiểm định đối với cân thương mại/Giấy chứng nhận hiệu chuẩn thiết bị đối với cân than định lượng;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc và xác định giá trị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính;
- + Văn bản đề nghị thanh toán;
- + Các chứng từ liên quan khác (nếu có).

Điều 5. Thời gian, địa điểm thực hiện, tiến độ thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Thực hiện thành nhiều đợt theo nhu cầu thực tế cho đến hết ngày 31/12/2026.

2. Địa điểm thực hiện: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn.

Khi có nhu cầu thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định hệ thống cân bằng tải than thì Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B (bằng văn bản, email hoặc điện thoại) trước 03 ngày để Bên B phải sắp xếp bố trí nhân lực, thiết bị.

Trước khi lên hiện trường để thực hiện công việc theo yêu cầu thì Bên B phải có trách nhiệm thông báo cho Bên A (bằng văn bản, email hoặc điện thoại) trước 02 ngày để Bên A bố trí mặt bằng.

3. Tiến độ công việc:

- Đối với cân than định lượng lò 1 và lò 2: Hoàn thành công tác hiệu chuẩn 02 ngày/cân/lần kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.
- Đối với cân thương mại băng tải BC-2A;2B: Việc thực hiện hiệu chỉnh và kiểm định trong thời gian từ 5-7 ngày kể từ khi chủ đầu tư bàn giao thiết bị.
- Nếu trong thời gian quy định mà cân không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường (khi hai Bên đã thực hiện tất cả các nội dung công việc quy định trong hợp đồng). Hai Bên sẽ cùng nhau đàm phán để tìm nguyên nhân và khắc phục sai số của cân, sau khi khắc phục xong Bên B sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm định của mình. Chi phí phát sinh sẽ được hai Bên thống nhất bằng văn bản.

Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung phụ lục hợp đồng

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể thực hiện trong trường hợp sau:

- Phát sinh khối lượng hoặc chủng loại hàng hóa ngoài đối tượng hợp đồng đã ký.
- Trên cơ sở nhu cầu của Bên A và khả năng cung cấp của Bên B, hai Bên sẽ xem xét bổ sung thêm khối lượng hoặc chủng loại hàng hóa và lập thanh phụ lục hợp đồng.
- Trong trường hợp khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi hợp đồng đã ký mà có đơn giá trong hợp đồng thì lấy đơn giá theo hợp đồng đã ký.
- Trường hợp chưa có đơn giá trong hợp đồng đã ký thì hai Bên căn cứ trên giá thị trường để thỏa thuận thống nhất và ký phụ lục bổ sung.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có bất kỳ những phát sinh bất thường ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thì các Bên có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng cho phù hợp. Tất cả các đề xuất sửa đổi, bổ sung này phải được các bên đàm phán, thống nhất và được đại diện có thẩm quyền ký kết thành phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng.

Điều 7. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 8. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia. Hai bên phải bàn bạc để giải quyết các vấn đề và tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo và việc tạm dừng gây thiệt hại cho phía bên kia thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do việc tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận.

2. Huỷ bỏ hợp đồng

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm các điều khoản hợp đồng đã thỏa thuận và pháp luật quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường cho bên kia mọi thiệt hại.

2074
ÔNG
ỆT Đ
ÔNG
ÔNG C
ỤC T
CP
T.LAN

- Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia biết nguyên nhân về việc huỷ bỏ. Nếu Bên huỷ bỏ không thông báo và việc không thông báo đó gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường cho bên kia mọi thiệt hại, tổn thất do việc không thông báo đó gây ra.

- Hợp đồng sẽ không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ.

- Việc đền bù thiệt hại do các bên thoả thuận bằng văn bản hoặc theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Trường hợp bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại Khoản 1 Điều này:

- Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác.

- Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng.

- Chiến tranh tuyên bố hoặc không tuyên bố, xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài.

- Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại.

- Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa nhà máy.

- Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Điều khoản chung

Hợp đồng này bao gồm sự nhất trí hoàn toàn và duy nhất giữa hai bên liên quan đến vấn đề nêu trong hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng này và tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực hoặc sau khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì hợp đồng tự động được thanh lý.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản, gồm 07 trang, có giá trị như nhau, Bên A giữ 04 bản và Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Tuyên

.....

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Stt	Tên thiết bị/ Nội dung công việc	Đvt	Số lượng	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế suất (....%)	Thành tiền sau thuế (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)	(8)=(6)+(7)
A	Cân than định lượng lò 1						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2				
II	Hiệu chuẩn thiết bị						
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2				
B	Cân than định lượng lò 2						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh băng tải (4 băng/lần)	Lần	2				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (8 cái/lần)	Lần	2				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (4 cái/ lần)	Lần	2				
II	Hiệu chuẩn thiết bị						
1	Kiểm tra hiệu chuẩn băng cân than định lượng bằng xích chuẩn (4 cái / lần)	Lần	2				
C	Cân thương mại băng tải BC-2A						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân băng tải	Lần	4				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4				
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân băng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				



II	Kiểm định cân bằng		4				
1	Kiểm định cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
D	Cân thương mại bằng tải BC-2B						
I	Căn chỉnh, kiểm tra thiết bị						
1	Kiểm tra căn chỉnh giường cân bằng tải	Lần	4				
2	Kiểm tra căn chỉnh cảm biến tải trọng Loadcell (4 cái/lần)	Lần	4				
3	Kiểm tra cảm biến tốc độ (1 cái/ lần)	Lần	4				
4	Kiểm tra hiệu chuẩn cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
II	Kiểm định cân bằng						
1	Kiểm định cân bằng tải bằng xích chuẩn	Lần	4				
-	Tổng cộng						